

Số: *08* /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày *04* tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (2).



Trần Tuấn Anh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019
của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước
năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-BCT
ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu: Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động thực hiện các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, với mục tiêu tổng quát là: *"Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao sức chống chịu của nền kinh tế, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước đạt khoảng 6,8%. Chú trọng tăng trưởng chất lượng, bền vững, hiệu quả và sáng tạo; nâng cao năng suất lao động; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; duy trì môi trường hòa bình, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới"*.

Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và các nhiệm vụ đã được đề ra tại các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ với chủ đề năm 2019 *"Kỷ cương, liên*

chính, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả”, Bộ Công Thương yêu cầu các đơn vị tập trung triển khai đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

II. NỘI DUNG

1. Củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

1.1. Duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh

Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và trong nước để chủ động có phương án, giải pháp ứng phó kịp thời; phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành đồng bộ các chính sách vĩ mô, kịp thời đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chủ trương điều hành ứng phó với diễn biến mới của tình hình thế giới và trong nước, góp phần cùng cả nước phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước đạt 6,8%, kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%.

1.2. Kiểm sát chặt chẽ tài chính tiền tệ

a. Các đơn vị thuộc Bộ tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm trong phạm vi dự toán được giao.

b. Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài...;

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công, nợ công, tăng cường quản lý các quỹ ngoài ngân sách, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc vay, sử dụng vốn vay, trả nợ.

c. Vụ Kế hoạch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện: Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công, kiên quyết phòng, chống lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công; chấn chỉnh những bất cập trong các dự án đối tác công tư.

1.3. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững

1.3.1. Cục Điện lực và năng lượng tái tạo tập trung chỉ đạo ngành điện thực hiện các nhiệm vụ:

- Đảm bảo tiến độ các dự án nguồn điện được giao tại Quy hoạch điện VII điều chỉnh đặc biệt các dự án nhiệt điện tại miền Nam; Xây dựng trình Chính phủ Quy hoạch điện VIII. Chỉ đạo/phối hợp chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5

năm 2016 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2018.

- Đảm bảo nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện: Khai thác tối ưu các nguồn năng lượng, đặc biệt là nguồn thủy điện, nguồn nhiên liệu khí và nguồn than trong nước và nhập khẩu.

1.3.2. Cục Điều tiết điện lực tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

- Vận hành an toàn và ổn định hệ thống điện: Đảm bảo tiến độ sửa chữa các nhà máy điện, các công trình lưới điện theo kế hoạch; đảm bảo tính khả dụng của các tổ máy phát điện, nâng cao hiệu suất các nhà máy điện, đặc biệt là các nhà máy nhiệt điện than.

- Huy động hợp lý công suất, điện năng các nhà máy thủy điện, các nguồn điện mua của các nhà máy điện độc lập và các nguồn điện dự phòng của khách hàng, nhập khẩu điện.

- Cải thiện chất lượng công tác kinh doanh điện năng và dịch vụ khách hàng, thực hiện rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.

1.3.3. Cục Điều tiết điện lực, Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững chỉ đạo/phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố thực hiện các nhiệm vụ:

Tăng cường phổ biến, tuyên truyền và thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện trong sản xuất và tiêu dùng; Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng điện đối với các doanh nghiệp thuộc cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quyết định ban hành của Thủ tướng Chính phủ hàng năm; kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (theo Nghị định 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013); Tăng cường tiết kiệm điện theo Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

1.3.4. Vụ Dầu khí và Than tập trung chỉ đạo/Thực hiện các nhiệm vụ:

- Bám sát thị trường, điều kiện thực tế để có các giải pháp tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh dầu khí và than linh hoạt, phù hợp, đảm bảo theo kế hoạch được duyệt.

- Tiếp tục theo dõi tình hình cân đối nguồn than, khí cho phát điện; đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cấp than cho điện năm 2019.

- Tập trung đôn đốc tiến độ các dự án trọng điểm, dự án cấp bách về dầu khí và than theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát lĩnh vực dầu khí và than theo kế hoạch và nhiệm vụ được lãnh đạo Bộ giao.

- Đẩy nhanh tiến độ lập và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Đề án cung cấp than cho các nhà máy điện (điều chỉnh) để làm cơ sở chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị sản

xuất than ký hợp đồng dài hạn với khách hàng, để các đơn vị ngành Than có cơ sở để đầu tư mở mới và cải tạo, mở rộng, nâng công suất các mỏ hiện có theo Quy hoạch.

1.3.5. Cục Công nghiệp tập trung thực hiện/chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập trung rà soát các dự án sản xuất, đặc biệt là các dự án sản xuất hàng công nghiệp lớn phục vụ cho xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, kịp thời tháo gỡ khó khăn để sớm đưa các dự án vào vận hành, tạo năng lực cho phát triển sản xuất, tạo nguồn hàng cho xuất khẩu.

- Sớm nghiên cứu, xây dựng các yêu cầu cơ bản về các chỉ tiêu kỹ thuật, xác định công nghệ, quy mô công suất trong chế biến một số loại khoáng sản chủ yếu tại Việt Nam phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoáng sản. Sớm hoàn thành việc tổng kết đánh giá hiệu quả việc thí điểm hai dự án thí điểm bauxit để sớm hoạch định chính sách phát triển ngành bauxite Việt Nam. Đề xuất chế tài đủ mạnh để yêu cầu các doanh nghiệp đã cam kết đầu tư các dự án chế biến khoáng sản thực hiện việc đầu tư, đặc biệt đối với các mỏ khoáng sản có trữ lượng, giá trị cao như: mỏ cromit Cổ Định, các dự án chế biến titan, đất hiếm...

- Hỗ trợ Formosa tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sau sự cố môi trường để sớm đưa dự án sản xuất thép giai đoạn 1 vào hoạt động hết công suất đầu năm 2019. Đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển các ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp hỗ trợ, tận dụng lợi thế nguyên liệu cơ bản là sản phẩm của Dự án Formosa Hà Tĩnh để hình thành chuỗi ngành công nghiệp sau thép, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm thép của Dự án Formosa Hà Tĩnh. Thúc đẩy các Dự án trọng điểm ngành thép triển khai đúng kế hoạch: Dự án thép Nghi Sơn của Công ty cổ phần thép Nghi Sơn và Dự án Liên hợp thép Quảng Ngãi của Tập đoàn Hòa Phát.

- Phối hợp các đơn vị liên quan và Bộ Tài chính để sửa đổi các Luật về Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng để thúc đẩy các ngành sản xuất phát triển.

- Triển khai các thủ tục để đầu tư, xây dựng các Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp về công nghệ và kỹ thuật sản xuất tại các vùng kinh tế trọng điểm.

- Phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu Gói tín dụng ưu đãi cho các ngành công nghiệp ưu tiên, trong đó có công nghiệp hỗ trợ để nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng cho sản phẩm công nghiệp.

- Đẩy mạnh chương trình hợp tác quốc tế để nâng cao trình độ các doanh nghiệp Việt Nam và kết nối vào chuỗi sản xuất toàn cầu, đặc biệt kỹ thuật và công nghệ sản xuất thông qua việc huy động các nguồn vốn ODA và xã hội hóa để xây dựng các Trung tâm kỹ thuật.

- Hỗ trợ để thúc đẩy các dự án của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải (Thaco), Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công, Vinfast và các dự án khác. Đây

là những tín hiệu tốt cho việc gia tăng sản lượng ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước trong thời gian tới. Xây dựng thí điểm chuỗi cung ứng ngành ô tô cho các doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô trong và ngoài nước. Nghiên cứu các cơ chế chính sách thu hút đầu tư từ các Tập đoàn đa quốc gia đầu tư các dự án có qui mô lớn tại Việt Nam, đặc biệt tập trung vào các thương hiệu và dòng xe chưa có tại khu vực ASEAN, nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong nước tham gia sâu nhất vào chuỗi sản xuất ô tô đa quốc gia.

- Nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ để khắc phục những bất cập về danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, cũng như chính sách riêng biệt cho các ngành có đặc thù riêng.

+ Triển khai thực hiện hiệu quả các đề án hỗ trợ ngành công nghiệp hỗ trợ theo Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đã phê duyệt trong một số ngành trọng điểm như: công nghiệp ô tô, điện tử, dệt may và da giày. Tập trung vào khâu tổ chức kết nối và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước tham gia được vào chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp và các dự án có vốn đầu tư nước ngoài nhằm khai thác hiệu quả quá trình hội nhập. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thu hút vốn các nguồn lực phục vụ hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ. Nghiên cứu xây dựng Nghị định về phát triển các ngành công nghiệp chế tạo.

+ Hỗ trợ, kết nối tạo các đơn hàng cho các sản phẩm cơ khí trọng điểm. Có chính sách ưu tiên đối với những doanh nghiệp có khả năng đáp ứng yêu cầu ở những công trình trọng điểm quốc gia để tạo những đơn hàng lớn cho phát triển ngành.

- Chỉ đạo doanh nghiệp tập trung thực hiện các biện pháp để tổ chức phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát, đẩy nhanh các dự án đầu tư mới, nâng cấp đi vào hoạt động. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh thoái vốn nhà nước tại Habeco. Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tăng cường giám sát bảo hộ thương hiệu, nhãn mác, kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm, đấu tranh chống hàng nhái, hàng giả để bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Nghiên cứu xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật ngành bia, rượu và nước giải khát.

- Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách quản lý nhà nước đối với ngành thuốc lá, trong đó lưu ý đến qui định về việc khuyến khích sử dụng nguyên liệu trồng trong nước; xây dựng các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, phân cấp đối với nguyên liệu ngành thuốc lá; hoàn thiện Đề án về thuốc lá điện tử trình Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp Tổng cục Quản lý thị trường tập trung thực hiện các biện pháp để ngăn chặn có hiệu quả tình trạng buôn lậu thuốc lá ngoại qua biên giới, đặc biệt là tại các tỉnh miền Tây và Đông Nam bộ.

- Trong năm 2019 xây dựng chính sách để khuyến khích việc thu gom giấy loại trong nước, đơn giản hóa các thủ tục nhập khẩu giấy loại. Tiếp tục có các biện pháp hỗ trợ về vốn đầu tư, thông tin truyền thông về thực tế sản xuất ít gây ô nhiễm môi trường đối với các dự án sản xuất giấy bao bì nói chung và sản xuất giấy bao bì từ nguyên liệu OCC (giấy thùng các-tông cũ) nói riêng.

1.3.6. Cục Hóa chất tập trung thực hiện/chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

- Chỉ đạo/phối hợp chỉ đạo các doanh nghiệp tiếp tục vận hành sản xuất kinh doanh để đạt các mục tiêu đề ra, đồng thời kiểm soát chặt chẽ, không để mất an toàn, gây tai nạn, sự cố sản xuất, sự cố hóa chất và sự cố môi trường.

- Chỉ đạo/phối hợp chỉ đạo Tập đoàn Hóa chất đẩy mạnh sản xuất kinh doanh đối với những doanh nghiệp đang làm ăn có lãi như sản xuất cao su, pin-ắc quy, chất tẩy rửa,... Rà soát lại toàn bộ các dự án về chi phí, cơ hội, năng lực quản lý..., chỉ thực hiện đầu tư các dự án có tính khả thi, cân đối nguồn tài chính để đảm bảo phân bổ đủ cho các hoạt động đầu tư, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả nguồn vốn nhà nước. Thực hiện nghiêm túc yêu cầu của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, xử lý triệt để tồn tại các dự án đang gặp khó khăn.

1.3.7. Cục Xuất nhập khẩu tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho xuất khẩu, khơi thông thị trường xuất khẩu. Xác định tiếp tục tập trung mạnh vào đổi mới, nâng cao hiệu quả của cơ chế phối hợp với các Bộ ngành, địa phương và hiệp hội doanh nghiệp để tạo sự kết nối, phối hợp đồng bộ hơn trong việc xử lý các vấn đề phát sinh trong thương mại quốc tế như vượt qua các rào cản thương mại, kiểm dịch động thực vật đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Tiếp tục tổ chức hoạt động cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục cấp C/O; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, đào tạo về Quy tắc xuất xứ trong các FTA để giúp các doanh nghiệp nắm bắt kịp thời những quy định mới, tận dụng hiệu quả các cơ hội do các FTA mang lại. Kiểm soát, ngăn chặn tình trạng gian lận thương mại trong xuất xứ hàng hóa.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát hành Báo cáo đánh giá thị trường nông, thủy sản phục vụ định hướng hoạt động sản xuất, xuất khẩu nông, thủy sản; nghiên cứu áp dụng các giải pháp đồng bộ để chấm dứt hiện tượng có tạp chất và dư lượng kháng sinh trong sản xuất tôm và thủy sản; nghiên cứu áp dụng việc kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho hồ tiêu xuất khẩu; áp dụng việc kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho cả các lô hàng thủy sản xuất khẩu dưới hình thức tiểu ngạch, bảo đảm uy tín cho thủy sản của Việt Nam, tránh để các nước có lý do ban hành các chính sách siết chặt nhập khẩu; khuyến cáo các doanh nghiệp chủ động tuân thủ chặt chẽ các quy định về truy xuất nguồn gốc, an toàn thực

phẩm, sử dụng Chứng thư thủy sản xuất khẩu...

- Tiếp tục đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chú trọng và tăng cường công tác đàm phán với cơ quan đồng cấp ở một số thị trường trọng điểm để giải quyết các vấn đề có liên quan tới hệ thống quản lý chất lượng cũng như tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, giúp nông, thủy sản của ta, đặc biệt là rau quả, thịt và sản phẩm thịt, sữa và sản phẩm sữa tận dụng được cơ hội mở ra khi thuế nhập khẩu trên các thị trường này được cắt giảm hoặc xóa bỏ.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác đàm phán mở cửa cho hàng nông, thủy sản của Việt Nam thâm nhập vào các thị trường: làm việc với các cơ quan liên quan của các nước nhập khẩu để đẩy nhanh tốc độ xem xét các Báo cáo phân tích nguy cơ dịch hại và quy định kiểm dịch thực vật (PRA) và cấp phép nhập khẩu chính thức cho một số hoa quả, trái cây của Việt Nam; đăng ký thủ tục nhập khẩu thịt lợn các loại sang Philippines; hoàn tất thủ tục cho phép thịt lợn các loại, trứng gia cầm tươi sang Singapore; thịt lợn sữa sang Malaysia; trứng gia cầm giống sang Myanmar; thúc đẩy hợp tác với tỉnh Quảng Tây xây dựng khu chăn nuôi lợn sống chuyên biệt, đảm bảo cách ly dịch bệnh theo tiêu chuẩn kiểm nghiệm kiểm dịch Trung Quốc và cung cấp cho thị trường này.

1.3.8. Cục Phòng vệ thương mại tập trung thực hiện các nhiệm vụ:

- Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, cảnh báo đối với các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Kịp thời chỉ đạo các giải pháp cụ thể, quyết liệt, có định hướng để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, phát triển thị trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan xử lý các vấn đề về chống trợ cấp, chống bán phá giá, tự vệ của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan (i) tăng cường cơ chế cảnh báo sớm cho các doanh nghiệp để chủ động phòng tránh các vụ kiện phòng vệ thương mại của nước ngoài; (ii) tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp cách ứng phó với các vụ kiện được nước ngoài khởi động, giải thích và đấu tranh từ giai đoạn điều tra để giảm thiểu tác động bất lợi của biện pháp cuối cùng; (iii) hướng dẫn và đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc đấu tranh và khởi kiện ra cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO các sắc thuế phòng vệ thương mại, các biện pháp bảo hộ bất hợp lý, vi phạm quy định của WTO. Trước mắt, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp thủy sản giải quyết các tranh chấp với Hoa Kỳ để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho tôm và cá tra Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ và về tăng cường áp dụng các biện pháp phòng chống gian lận thương mại, gian lận quy tắc xuất xứ, lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam trước rủi ro của các vụ kiện "chống lẫn tránh" biện pháp phòng vệ thương mại.

- Nghiên cứu khả năng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại theo đúng quy định của WTO và các FTA đã ký kết để bảo vệ ngành thép Việt Nam trước áp lực cạnh tranh của sản phẩm thép nhập khẩu. Đặc biệt, nhanh chóng ngăn chặn sản phẩm thép cuộn sử dụng trong xây dựng đang có nguy cơ bị gian lận dưới dạng thép khác để trốn thuế.

1.3.9. Vụ Thị trường trong nước thực hiện/chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp phát triển thị trường trong nước, sớm hoàn thiện trình Chính phủ Chiến lược phát triển thị trường trong nước đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 để tổ chức triển khai thực hiện.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về hạ tầng thương mại cho phù hợp với bối cảnh mới nhằm tạo môi trường thuận lợi và tạo sự đồng bộ trong phát triển. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển chợ đầu mối, xúc tiến các chương trình khuyến khích xã hội hóa, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về xây dựng và phát triển chợ đầu mối.

- Rà soát, đánh giá việc triển khai tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phát triển chợ nông thôn theo mục tiêu đề ra; Xây dựng tiêu chí điểm bán sản phẩm OCOP và các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP, góp phần phát triển thương mại nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan đẩy mạnh các hoạt động thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo phân công tại văn bản số 10050/BCT-TTTN ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi phân phối sản phẩm Việt Nam tại thị trường trong nước.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu, nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về cung cầu các mặt hàng thiết yếu để phục vụ công tác điều hành thị trường; chỉ đạo triển khai tích cực Chương trình bình ổn thị trường, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết, mùa vụ; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trong việc điều hành giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý nhằm góp phần bảo đảm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát (CPI tăng dưới 4%), bảo đảm an sinh xã hội.

- Kiện toàn bộ máy và cơ chế hoạt động của Tổ Điều hành thị trường trong nước phù hợp với quy định hiện hành và theo hướng kết hợp các nguồn lực từ quản lý nhà nước của các Bộ, ngành và sử dụng hiệu quả năng lực can thiệp thị trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thiết yếu.

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị hàng hóa gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc nhằm khuyến khích, hỗ trợ nhà sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa trong bối cảnh mới.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch tăng cường triển khai Chương trình hành động của Bộ Công Thương hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2019, trong đó, tập trung đẩy mạnh các hoạt động tổng kết 10 năm ngành Công Thương thực hiện Cuộc vận động theo Kế hoạch số 653/KH-MTTW-BCĐTWCVD ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban chỉ đạo Trung ương Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

1.3.10. Tổng cục Quản lý thị trường tập trung thực hiện các nhiệm vụ:

- Khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự, biên chế để nhanh chóng ổn định tổ chức và hoạt động của Quản lý thị trường, qua đó tập trung lực lượng vào công tác đấu tranh phòng, chống và xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả mang lại hiệu quả cao trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại..., xử lý nghiêm vi phạm.

1.3.11. Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tập trung thực hiện các nhiệm vụ:

- Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định sửa đổi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg về danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ trong tháng 3 năm 2019.

- Chuẩn bị báo cáo đánh giá, đề xuất sửa đổi một số quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và văn bản liên quan.

- Khẩn trương kết thúc điều tra đối với các vụ việc của năm 2018 đang còn trong thời hạn và dự kiến tiến hành điều tra mới đối với 15 - 20 vụ việc cạnh tranh không lành mạnh; tiếp tục tăng cường công tác giám sát cạnh tranh, kiểm soát hoạt động tập trung kinh tế trên thị trường; chủ động thực hiện thu thập thông tin liên quan nhằm phát hiện và tạo cơ sở, tiền đề phục vụ quá trình điều tra vụ việc hạn chế cạnh tranh...

1.3.12. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ:

Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ kiểm tra chuyên ngành, góp phần kiểm soát hiệu quả hàng hóa, thiết bị nhập khẩu.

1.3.13. Cục Công Thương địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ:

- Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công trên địa bàn cả nước theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 05 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn thực hiện tại các tỉnh, thành phố trong cả nước về các tiêu chí Bộ Công Thương được giao chủ trì.

- Triển khai và tổ chức thực hiện công tác bình chọn, tôn vinh sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo quy định; hỗ trợ phát triển sản xuất và quảng bá các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

2. Thực hiện quyết liệt các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng tăng trưởng

a. Các đơn vị thuộc Bộ tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật của các ngành, lĩnh vực. Rà soát các chương trình mục tiêu để bãi bỏ các nội dung chồng chéo, kém hiệu quả. Tăng cường đặt hàng dịch vụ công; thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, phần đấu đưa tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng bằng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu. Có biện pháp để thu hút chọn lọc, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài trong tình hình mới, ưu tiên dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, tiềm năng đóng góp, lan tỏa, chuyển giao công nghệ, liên kết với doanh nghiệp trong nước để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy nhanh tiến độ, đưa vào vận hành các dự án công nghiệp trọng điểm.

b. Vụ Chính sách thương mại đa biên chủ trì, phối hợp với các Vụ thị trường ngoài nước và các đơn vị liên quan xây dựng, trình Quốc hội Đề án nội luật hóa các cam kết hội nhập quốc tế trong các Hiệp định.

c. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Vụ Dầu khí và Than chủ trì xử lý các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án quan trọng quốc gia trong lĩnh vực điện, năng lượng.

d. Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Tập trung xử lý các dự án, doanh nghiệp yếu kém, thua lỗ theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho Bộ Công Thương.

e. Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước gắn với niêm yết trên thị trường chứng khoán. Công khai doanh nghiệp đã cổ phần hóa, đủ điều kiện nhưng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán và xem xét trách nhiệm người đứng đầu.

f. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, cơ cấu lại các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia theo hướng coi doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo. Phát huy các nguồn lực xã hội cho nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ.

g. Cục Công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp; hoàn thiện cơ chế, chính sách để hỗ trợ sản xuất trong nước, phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng tỷ lệ nội địa hóa. Khuyến khích đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo, phục vụ nông nghiệp, chế biến nông sản, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông... Phân đầu tăng trưởng của khu vực công nghiệp đạt 8,43%.

3. Phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát chính sách hiện hành cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, tập trung chỉ đạo và bảo đảm nguồn lực, khắc phục phân tán, chồng chéo, kém hiệu quả; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan và thu gọn đầu mối quản lý.

4. Phát huy nguồn lực tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

a. Cục Công nghiệp, Vụ Dầu khí và Than chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý hiệu quả tài nguyên khoáng sản, ngăn chặn và xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Sửa đổi các quy định bất cập và cải tiến công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường. Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ nguồn xả thải; nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững.

c. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo.

d. Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và cam kết COP-21, P4G.

5. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; xử lý nghiêm các vi phạm.

6. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp

a. Các đơn vị thuộc Bộ đẩy mạnh đổi mới phương thức làm việc, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả, đổi mới phương thức, lề lối làm việc (tăng tối thiểu 20% số lượng cuộc họp theo hình thức trực tuyến; cắt giảm 20% chế độ báo cáo định kỳ).

b. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ :

- Bám sát tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình.

+ Thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong xây dựng pháp luật, thực thi công vụ và hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ. Rà soát, đánh giá giá, tham mưu với Lãnh đạo Bộ để kịp thời thay thế các cán bộ, công chức trì trệ, cản trở, không hoàn thành nhiệm vụ. Xử lý nghiêm và kịp thời theo quy định của pháp luật các tổ chức và cá nhân có vi phạm trong thực thi công vụ.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Nội vụ hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý và các tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm gắn với chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp.

- Tích cực triển khai Nghị quyết số 19/NQ-TW, hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c. Cục Thương mại điện tử và Kỹ thuật số chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thông tin, thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ nhằm hỗ trợ cải thiện Chỉ số về Chính phủ điện tử.

d. Văn phòng Bộ phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

đ. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp Vụ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan rà soát, cắt giảm các điều kiện kinh doanh, không để phát sinh điều kiện kinh doanh, sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành không cần thiết, không lồng ghép, bổ sung các điều kiện kinh doanh mới vào các văn bản quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

e. Cục Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa quốc gia, một cửa ASEAN.

g. Thanh tra Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng. Tập trung điều tra các vụ án tham nhũng lớn để truy tố, xử lý nghiêm trước pháp luật. Đẩy mạnh công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, triển khai thanh tra theo kế hoạch gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm.

h. Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện khung khổ pháp lý chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, cơ chế tài chính đặc thù đối với cơ quan, đơn vị trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

i. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh số lượng, chất lượng cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

7. Tăng cường quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển

a. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh chính trị, trọng tâm là tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân; chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội, văn hóa với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo.

b. Vụ Chính sách thương mại đa biên, Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chú trọng công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Triển khai, phối hợp thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương. Tăng cường vận động các nước ủng hộ Việt Nam ứng cử là ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASEAN 2020. Tích cực tham gia, đóng góp có trách nhiệm và nâng cao hơn nữa vai trò của Việt Nam trong các tổ chức, diễn đàn đa phương, như: WTO, APEC, ASEM, G20, hợp tác khu vực và tiểu vùng Mê Công,...

- Đẩy nhanh tiến trình đàm phán, ký kết, phê duyệt các hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và các nước. Tổ chức triển khai thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam, bảo đảm cho quá trình hội nhập của Việt Nam một cách hiệu quả và bền vững hơn.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP; Tổ chức triển khai phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp và người dân nhận diện cơ hội và thách thức của Hiệp định CPTPP và các FTA song phương.

- Chủ động chuẩn bị nội dung cho các phiên họp định kỳ trong ASEAN; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Cộng đồng Kinh tế ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do. Chủ động chuẩn bị nội dung cho các phiên họp tham vấn/đối thoại định kỳ trong khuôn khổ ASEAN - Trung Quốc, ASEAN - Hàn Quốc, ASEAN-Ôt-xtrây-li-a-Niu Di-lân, ASEAN - Nhật Bản, ASEAN - Ấn Độ, ASEAN - Hoa Kỳ, ASEAN - Nga, ASEAN - Canada... Phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan thống nhất chủ trương, phối hợp quan điểm chặt chẽ với các nước ASEAN để đàm phán RCEP theo hướng đảm bảo vai trò trung tâm của ASEAN, lợi ích thiết thực cho các nước ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan cũng như các nền kinh tế thành viên APEC nhằm thúc đẩy và triển khai những nội dung ưu tiên của năm APEC 2019 do Chi-lê là chủ nhà, nhằm tiếp nối các hoạt động hợp tác và ưu tiên của năm APEC 2018, mang lại lợi ích thiết thực cho các nền kinh tế đang phát triển nói chung, và Việt Nam nói riêng. Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chuẩn bị nội dung và tham dự các Hội nghị cấp SOM, Hội nghị Bộ trưởng Thương mại APEC, Hội nghị liên Bộ trưởng Ngoại giao Thương mại APEC và phần nội dung kinh tế cho Lãnh đạo Cấp cao tham dự Hội nghị Cấp cao APEC trong năm APEC Chi-lê 2019. Tiếp cận và theo dõi diễn biến tình hình chung trong APEC, thăm dò quan điểm của các thành viên khác, từ đó xây dựng quan điểm của ta một cách hợp lý, nhất là trong lĩnh vực hợp tác có lợi hoặc mang tính nhạy cảm đối với Việt Nam.

- Triển khai các hoạt động hợp tác kinh tế trong ASEM như Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEM lần thứ 8, Hội nghị các quan chức cấp cao ASEM về thương mại và đầu tư, hội nghị ASEM về kết nối, kinh tế số...

- Thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của Việt Nam, chủ động tham gia các vụ kiện trong WTO để bảo đảm lợi ích của Việt Nam. Tham dự các phiên họp trong khuôn khổ Hội đồng Thương mại dịch vụ, các Ủy ban Nông nghiệp, Ủy ban về Chống bán phá giá, Tự vệ, Trợ cấp ở WTO và tham gia một số phiên họp rà soát chính sách thương mại của một số đối tác lớn nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thực thi của các nước và có phương án đối phó của Việt Nam. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành và Phái đoàn Việt Nam tại Giơ-ne-ơ, Thụy Sĩ tham gia đàm phán các nội dung trong khuôn khổ Vòng đàm phán Đô-ha. Chuẩn bị phương án tham dự Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 12; Tiến hành các công việc chuẩn bị cho kỳ Rà soát chính sách thương mại của Việt Nam trong khuôn khổ WTO vào năm 2020.

- Triển khai xây dựng phương án và tham dự các phiên đàm phán tiếp theo trong khuôn khổ Hiệp định FTA giữa Việt Nam và Khối EFTA; FTA giữa Việt Nam và I-xra-en nhằm sớm hiện thực hóa tinh thần chỉ đạo đã được các nhà lãnh

đạo hai bên thống nhất; chủ động, tích cực phối hợp với Ủy ban Châu Âu đẩy nhanh tiến độ hướng đến phê chuẩn và thực thi Hiệp định FTA Việt Nam - EU. Ký kết Hiệp định EVFTA và thực hiện các thủ tục phê chuẩn trong nước để Hiệp định có hiệu lực; tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về các cam kết và lợi ích, thách thức của Hiệp định EVFTA đến cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ kế cận, tăng cường cả về số lượng và chất lượng các cán bộ làm về hội nhập, đặc biệt trong công tác đàm phán thương mại quốc tế theo hướng chuyên nghiệp, có trình độ và kỹ năng đáp ứng tình hình mới, tại các tổ chức, diễn đàn, lĩnh vực then chốt như WTO, ASEAN, Liên Hợp quốc, các FTA mới...

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, xây dựng lập trường quốc gia trong việc tham gia các hợp tác thương mại song phương và đa phương tại những lĩnh vực cụ thể, đặc biệt chú trọng khâu tăng cường tham vấn, tiếp thu đóng góp ý kiến của địa phương, doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu.

c. Vụ Thị trường Châu Á - Châu phi; Vụ Thị trường Châu Âu - Châu Mỹ tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu các giải pháp, biện pháp phát triển xuất khẩu, nhập khẩu với từng thị trường quan trọng; tìm kiếm khả năng mở rộng các thị trường xuất khẩu mới còn tiềm năng đồng thời củng cố và mở rộng thị phần hàng hóa Việt Nam tại thị trường truyền thống, thị trường là đối tác FTA.

- Nỗ lực yêu cầu các nước xóa bỏ tối đa thuế nhập khẩu và các rào cản phi thuế đối với hàng hóa của Việt Nam trong quá trình đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh cá tra tại châu Âu, chống lại các chiến dịch bôi nhọ trên truyền thông.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp xuất khẩu nông thủy sản của Việt Nam với các doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc, đặc biệt là đối với các mặt hàng Việt Nam có lợi thế và Trung Quốc đang có nhu cầu lớn như trái cây, thủy sản, gạo, cà phê...

- Chỉ đạo các cơ quan Thương vụ ở nước ngoài tăng cường sự chủ động trong nắm bắt thông tin thị trường và các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam để giúp Chính phủ, các Bộ, ngành, Hiệp hội và doanh nghiệp có phản ứng kịp thời.

8. Đẩy mạnh thông tin và truyền thông; tăng cường công tác phối hợp giữa Chính phủ và các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể

Văn phòng Bộ làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan báo chí thuộc Bộ và các đơn vị liên quan tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là những vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của ngành Công

Thương; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và quốc tế, những cam kết hội nhập quốc tế; thông tin, tuyên truyền về bảo vệ biên giới, biển đảo theo đúng pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế. Đấu tranh, phản bác kịp thời đối với những thông tin sai trái. Chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, tạo đồng thuận cao trong xã hội, tập trung vào những vấn đề trọng tâm trong hoạt động của ngành Công Thương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

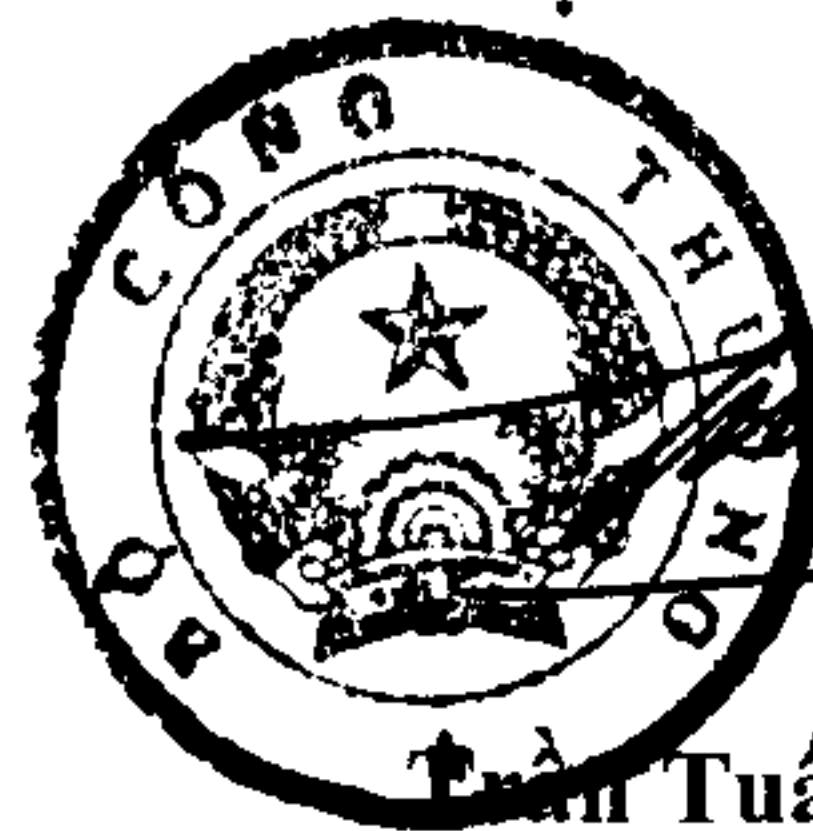
1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp thuộc Bộ, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và định kỳ trước ngày 10 của tháng cuối Quý gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn vướng mắc về Vụ Kế hoạch (bản điện tử gửi theo địa chỉ email hungvv@moit.gov.vn) để tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết hàng quý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các đơn vị khẩn trương triển khai xây dựng các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công Thương trong Chương trình công tác năm 2019 bảo đảm chất lượng và đúng thời gian quy định.

4. Trước ngày 10 tháng 11 năm 2019 các cơ quan, đơn vị, các Sở Công Thương và doanh nghiệp tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện chương trình và báo cáo về Bộ (thông qua Vụ Kế hoạch) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ và báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2019. /.

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC
NHỮNG NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH
TRONG NĂM 2019 NHẪM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ
CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-BCT ngày 04 tháng 01 năm 2019)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI HẠN
	Vụ Pháp chế	
1.	Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	6/2019
	Cục Công nghiệp	
2.	Đề án hỗ trợ phát triển thí điểm các trung tâm nghiên cứu, thiết kế phát triển các sản phẩm trong các doanh nghiệp dệt may và da giày	11/2019
3.	Sửa đổi Nghị định số 67/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá	2019
	Vụ Dầu khí và Than	
4.	Kế hoạch triển khai các hoạt động dầu khí tại các khu vực nhạy cảm trên Biển Đông năm 2019	3/2019
	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	
5.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam	2/2019
6.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án sinh khối tại Việt Nam	6/2019
7.	Thông tư quy định phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió (thay thế Thông tư số 32/2012/TT-BCT ngày 12 tháng 11 năm 2012 Quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió)	01/2019

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI HẠN
8.	Thông tư quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời	4/2019
9.	Thông tư quy định thực hiện dự án điện sinh khối và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện sinh khối	11/2019
	Cục Điều tiết điện lực	
10.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng CP quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân	6/2019
11.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện truyền tải và Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối	11/2019
12.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy trình xử lý sự cố trong hệ thống điện quốc gia, Thông tư số 40/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia và Thông tư số 44/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quy trình thao tác trong hệ thống điện quốc gia	11/2019
13.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2014/TT-BCT ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự xây dựng, áp dụng biểu giá chi phí tránh được và ban hành hợp đồng mua bán điện mẫu cho các nhà máy thủy điện nhỏ	11/2019
14.	Thông tư quy định tính toán mức giá bán lẻ điện bình quân (thay thế Thông tư số 12/2014/TT-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tính toán mức giá bán lẻ điện bình quân)	11/2019
15.	Thông tư thay thế Thông tư số 36/2018/TT-BCT quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	2019
	Cục Hóa chất	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI HẠN
16.	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp	3/2019
17.	Thông tư về quản lý tiền chất thuốc nổ	6/2019
18.	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc ban hành kèm theo Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Quý IV/2019
19.	Sửa đổi Nghị định số 38/2014/NĐ-CP về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học	Quý I/2020
	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	
20.	Thông tư thay thế Thông tư số 34/2010/TT-BCT quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy điện	6/2019
21.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với máy biến áp phòng nổ dùng trong mỏ hầm lò	11/2019
22.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn Trạm nạp LPG	11/2019
23.	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp	11/2019
	Vụ Khoa học và Công nghệ	
24.	Thông tư thay thế Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	11/2019
25.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm sữa chế biến	11/2019
26.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm bánh, mứt, kẹo, bột và tinh bột	10/2019
27.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm đối với dầu thực vật và sản phẩm trong quá trình chế biến dầu thực vật	10/2019

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI HẠN
28.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm đồ uống có cồn và đồ uống không cồn	10/2019
	Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững	
29.	Chương trình hành động quốc gia về sản xuất sạch hơn và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030	Quý IV/2019
30.	Xây dựng Thông tư quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành mía đường	11/2019
	Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ	
31.	Quyết định sửa đổi Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam ký ngày 21/3/2016	6/2019
	Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng	
32.	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cạnh tranh	1/2019
33.	Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	1/2019
34.	Nghị định quy định chi tiết Luật cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh	3/2019
35.	Quyết định của TTCP về sửa đổi Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 28/08/2015 sửa đổi, bổ sung QĐ số 02/2012/QĐ-TTg về Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung	3/2019
	Cục Xuất nhập khẩu	
36.	Thông tư quy định cửa khẩu nhập khẩu phế liệu	3/2019
37.	Thông tư hướng dẫn thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	6/2019

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI HẠN
	Cục Công Thương địa phương	
38.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp	11/2019
	Cục Xúc tiến thương mại	
39.	Quy chế xây dựng quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam	Tháng 6/2019
40.	Thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia	5/2019
	Cục Phòng vệ thương mại	
41.	Đẩy mạnh áp dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại	Quý II/2019
42.	Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tăng cường áp dụng các biện pháp phòng chống gian lận quy tắc xuất xứ, lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại	Quý I/2019
	Tổng cục Quản lý thị trường	
43.	Xây dựng Đề án thành lập 19 Cục Quản lý thị trường liên tỉnh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ	12/2019
44.	Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 67/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, xăng dầu và khí.	6/2019
45.	Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 185/2013/NĐ-CP và Nghị định số 124/2015/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	6/2019
46.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường	6/2019

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI HẠN
47.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với chức danh Đội trưởng, Phó Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh thuộc Tổng cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công Thương	6/2019
48.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường	9/2019
49.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường	10/2019
	Vụ Thị trường trong nước	
50.	Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản	9/2019
	Vụ Kế hoạch	
51.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	11/2019
	Thanh tra Bộ	
52.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương	9/2019
53.	Thông tư thay thế Thông tư số 15/2016/TT-BCT ngày 10/8/2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn một số quy định về thanh tra chuyên ngành công thương	10/2019
	Văn phòng Bộ	
54.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật trong ngành Công Thương thay thế Quyết định số 106/2008/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật trong ngành Công Thương	Quý I/2019